

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167/2026/HSPT**
Ngày: 10 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Ánh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 134/2026/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 174/2026/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 85/2026/HS-QĐ ngày 03/6/2026.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Xuân H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 06/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai.

Bị cáo: Lê Xuân H, sinh năm 1968 tại tỉnh Quảng Trị.

Số CCCD: 044068001975 cấp ngày 25/3/2021; Nơi cư trú: Tổ 10, Ấp 4, xã X, thành phố Đồng Nai; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lê Văn N (chết); Con bà: Lê Thị H1, sinh năm 1931; có vợ là Hoàng Thị V, sinh năm 1968; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2025 đến nay.

- Bị hại: Bà Lê Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp 4, xã X, thành phố Đồng Nai (Chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Mạnh H2, sinh năm 1973;

2. Ông Lê Quang Q, sinh năm 1939;
3. Ông Trần Đức H3, sinh năm 1997;
4. Ông Trần Đức H4, sinh năm 2008.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã X, thành phố Đồng Nai.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Trung H5- Công ty Luật TNHH Hiếu Thuận thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 75/1/10B (tầng trệt) đường Long Thuận, khu phố 12, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. (0935.528.769)

Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân H, luật sư Nguyễn Trung H5 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 20/8/2025, Lê Xuân H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Savi màu nâu, biển số 60M7-1355 lưu thông trên đoạn đường bê tông thuộc ấp 4, xã X, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) theo hướng từ ấp 4 đi ấp 3, xã X. Khi đi đến đoạn đường bê tông gần ngã năm thuộc ấp 4, xã X, gần khu vực lô cao su M16, M17 thuộc Nông trường cao su Cẩm Đường, có 01 (một) chiếc xe mô tô chạy theo hướng ngược lại chiều đèn làm tầm nhìn bị hạn chế thì bị cáo Lê Xuân H không chú ý quan sát, không dừng lại để đảm bảo an toàn mà tiếp tục điều khiển xe đụng trúng bà Lê Thị T, sinh năm 1975, ngụ tại ấp 4, xã X đang đi bộ phía bên phải đường cùng hướng di chuyển với H. Hậu quả: bà Lê Thị T tử vong trên đường đi cấp cứu, Lê Xuân H bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực K cấp cứu.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1746/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Thị T là do chấn thương sọ não nặng: vỡ xương sọ, xuất huyết nội sọ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độc chất số 1746A/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu máu của Lê Thị T được niêm phong gửi đến giám định không tìm thấy Ethanol; không tìm thấy ma túy theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Nồng độ cồn trong máu toàn phần của Lê Xuân H: 0,00 mmol/L, theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <10,9 mmol/L.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường bê tông thuộc ấp 4, xã X, tỉnh Đồng Nai có mặt đường rộng 3,5m, đường hai chiều, không có vạch sơn phân chiều.

Tại hiện trường ghi nhận:

- Vết máu (M1) có kích thước 0,5x0,9m, tâm vết máu cách mép đường bên phải 0,5m, cách đầu vết cày 0,1m, cách tâm vết máu (M2) 4,8m.

- Vết máu (M2) có kích thước 0,5 x 0,7m, tâm vết máu cách mép đường bên phải 0,5m.

- Vết chà trên mặt lề đường bên phải có chiều dài 02m, chiều rộng 0,1m. Đầu vết chà cách mép đường bên phải 0,15m, cách trụ điện 037 24,5m. Cuối vết chà cách mép đường bên phải 0,15m, cách vết máu (M1) 3,4m, cách đầu vết cày là 3,8m.

- Vết cày tại hiện trường không liên tục, có chiều dài 3,5m, chiều rộng 0,3m. Điểm đầu vết cày (Theo hướng áp 4 đi Ủy ban nhân dân xã X) cách mép đường bên phải 0,15m và điểm cuối vết cày trên mặt đường bê tông, cách mép đường bên phải 0,4m.

- Xe mô tô biển số 60M7-1355 ngã nghiêng bên trái, trên làn đường lưu thông, ngay mép đường bên phải, đầu xe hướng Ủy ban nhân dân xã X, đuôi xe hướng áp 4, xã X, tâm trụ trước cách mép đường bên phải 0,15m, tâm sau cách mép đường bên phải 0,2m, cách trụ điện 037 31,5m.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Lê Xuân H là do bị cáo không tuân thủ quy tắc tham gia giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đã bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại.

Vật chứng thu giữ và việc xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Savi, biển số 60M7-1355, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Xuân H.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Xuân H, số 750039046473, số seri BM836721. Hiện đang tạm giữ lại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đồng Nai.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 06/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 01(Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện vào chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Kháng cáo: Ngày 19/9/2026 bị cáo Lê Xuân H kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án phúc thẩm xét xử theo hướng chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai:

+ Xét thấy: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

+ Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến tính mạng người khác. Bị cáo trong khi điều khiển xe mô tô đã không tuân thủ quy định về điều khiển xe, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, phạm tội với lỗi hoàn toàn.

Tòa sơ thẩm áp dụng: khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 01 năm tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới: Bị cáo được UBND xã Đ tặng nhiều giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác hội cựu chiến binh, các phong trào thi đua của Hội Cựu chiến binh. Ngoài ra, bị cáo còn được gia đình người bị hại tiếp tục làm đơn xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt được án treo để có điều kiện ổn định cuộc sống. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần được áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt tòa áp dụng đã phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND khu vực 5 – Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo H làm trong hạn luật định, nội dung đảm bảo theo Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên có cơ sở để xem xét theo trình tự phúc thẩm

[2] Về tội danh: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo H, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 05 giờ 15 phút ngày 20/8/2025, tại đoạn đường bê tông thuộc ấp 4, xã X, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Xuân H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Savi màu nâu, biển số 60M7-1355 theo hướng từ Ấp 3, xã X đi Ấp 4, xã X đã đụng trúng bị hại bà Lê Thị T đang đi bộ cùng chiều gây tai nạn, làm bị hại tử vong (nguyên nhân tử vong của bị hại do chấn thương sọ não nặng).

Quá trình điều tra đã xác định bị cáo H khi tham gia giao thông không chú ý quan sát phía trước, khi gặp xe mô tô đi ngược chiều chiều đèn, làm hạn chế tầm nhìn nhưng bị cáo không dừng lại để đảm bảo an toàn mà vẫn tiếp tục điều khiển xe, gây ra vụ tai nạn với lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ về chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách, được quy định tại khoản 3 Điều 12 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 06/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai đã kết án bị cáo Lê Xuân H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhận định để tuyên phạt bị cáo Lê Xuân H 01(một) năm tù là tương xứng với tính chất, hành vi, hậu quả gây ra.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn trình bày xin giảm nhẹ cho bị cáo hưởng án treo, được tại ngoại cải tạo để ổn định cuộc sống của bị cáo và gia đình.

Bị cáo H bổ sung tài liệu về quá trình điều trị thương tích sau vụ tai nạn, quyết định xuất ngũ, các giấy khen về thành tích công tác tại Hội Cựu chiến binh của bị cáo, thể hiện: Bị cáo có nhân thân tốt, có thời gian tham gia quân đội, xuất ngũ ngày 25/2/1990. Sau khi trở về địa phương làm nhân viên bảo vệ, là cựu chiến binh luôn tích cực tham gia phong trào Hội Cựu chiến binh của xã Đ với vai trò là Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh ấp 4. Trong nhiều năm liền, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào của Hội, được Ủy ban nhân dân xã Đ khen tặng nhiều giấy khen, là “Cựu Chiến binh gương mẫu” giai đoạn 2019 - 2024. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, sau vụ tai nạn bị

cáo phải điều trị thương tích hàm mặt (giấy chứng nhận phẫu thuật, khám bệnh của bị cáo). Bị cáo được áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, ngoài lần phạm tội này thì trước đó không có bất cứ vi phạm pháp luật gì, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phải chăm sóc mẹ già, vợ bị cáo không có nghề nghiệp. Không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để bị cáo cải tạo, học tập trở thành công dân luôn tuân thủ pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân H, sửa bản án hình sự sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe và phòng ngừa tội phạm và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 06/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai.

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H 01(Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đồng Nai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân H không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND TP.Đồng Nai;
- Phòng THADS KV5-Đồng Nai;
- TAND khu vực 5 - Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ – Công an TP. Đồng Nai
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kiều Vân